

Ngày	21,300 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.4%	20.3%	-23.9%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	17,700 - 38,200
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	269
Số lượng CPLH (CP)	12,650,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	200
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.10
EPS	958
P/E	22.2

DT thuần

Q1/24

165

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 90.5| 122%

YoY: ▲ 50.0| 43.9%

LN trước thuế

Q1/24

12.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 9.27| 287%

YoY: ▲ 10.8| 615%

LN sau thuế

Q1/24

10.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 7.76| 347%

YoY: ▲ 8.60| 615%

ROA

2023

1.4%

+/- YoY: ▲ 0.8%

DT thuần

2023

456

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 5.00| 1.2%

LN trước thuế

2023

4.90

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 3.01| 159%

LN sau thuế

2023

3.54

tỷ VNĐ

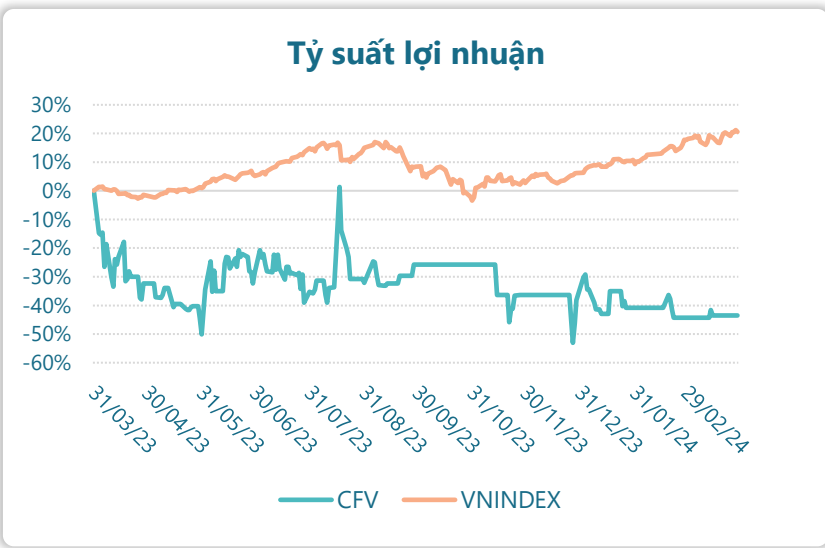
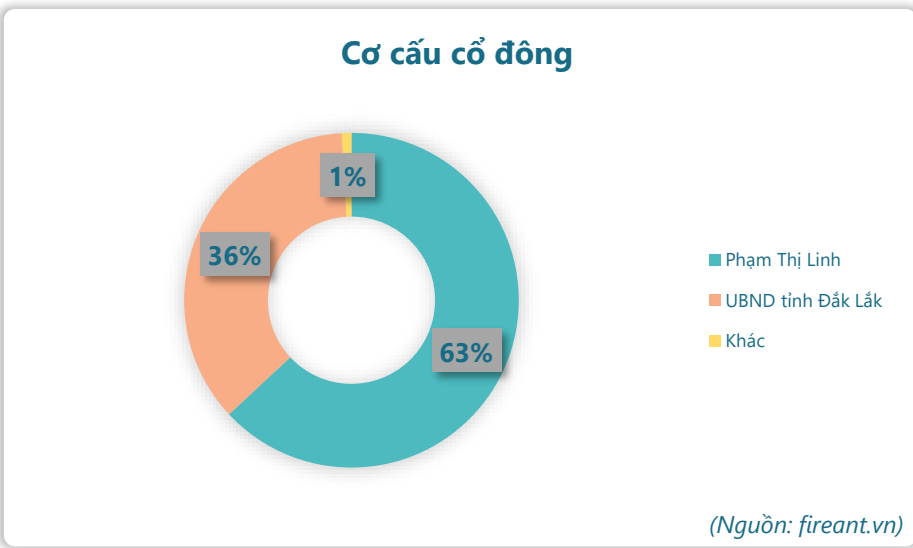
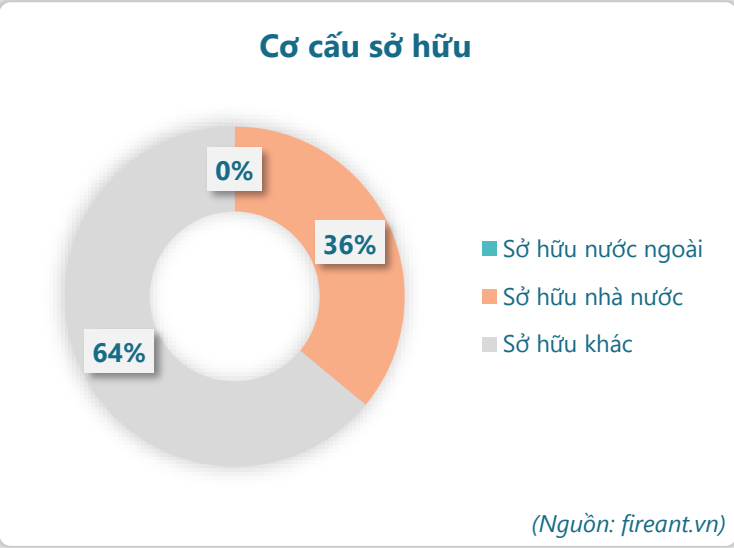
YoY: ▲ 2.22| 167%

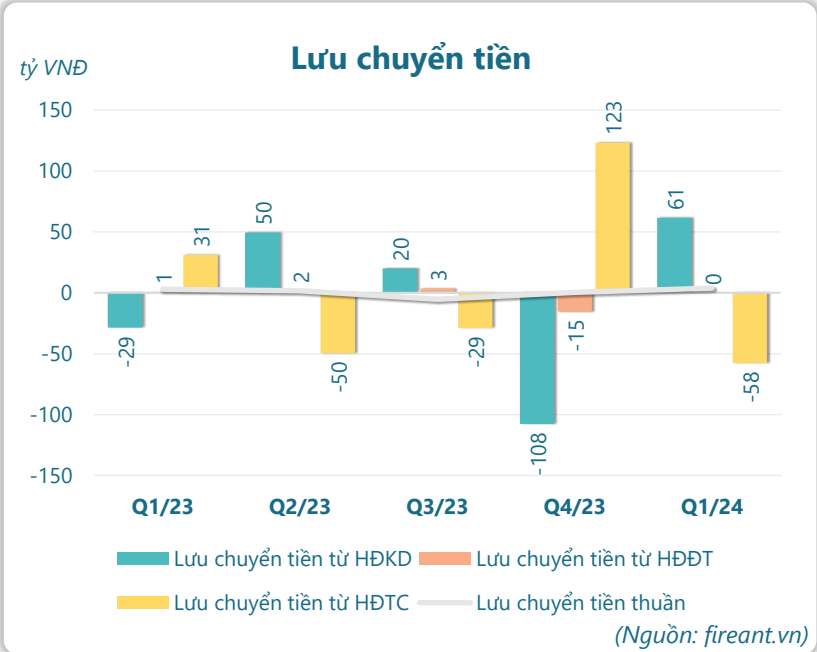
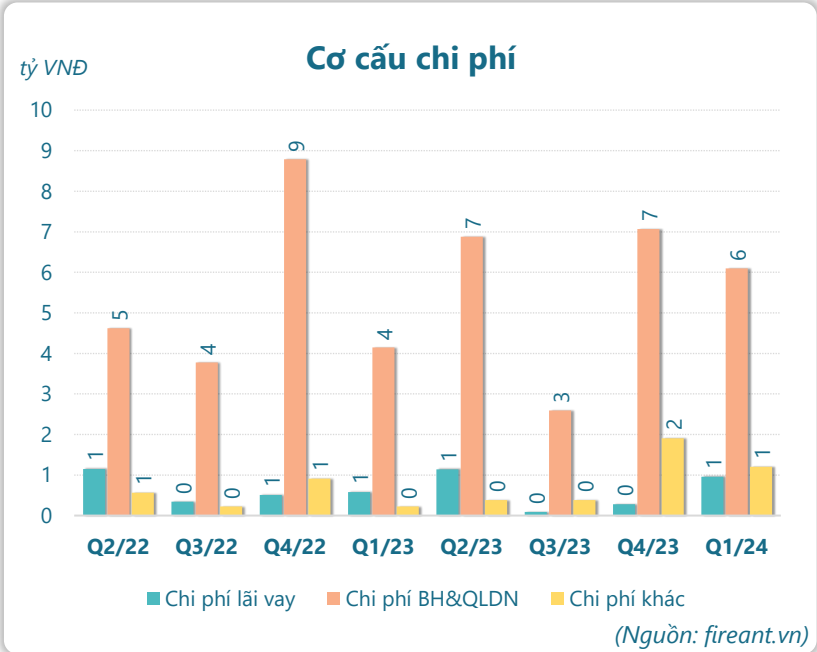
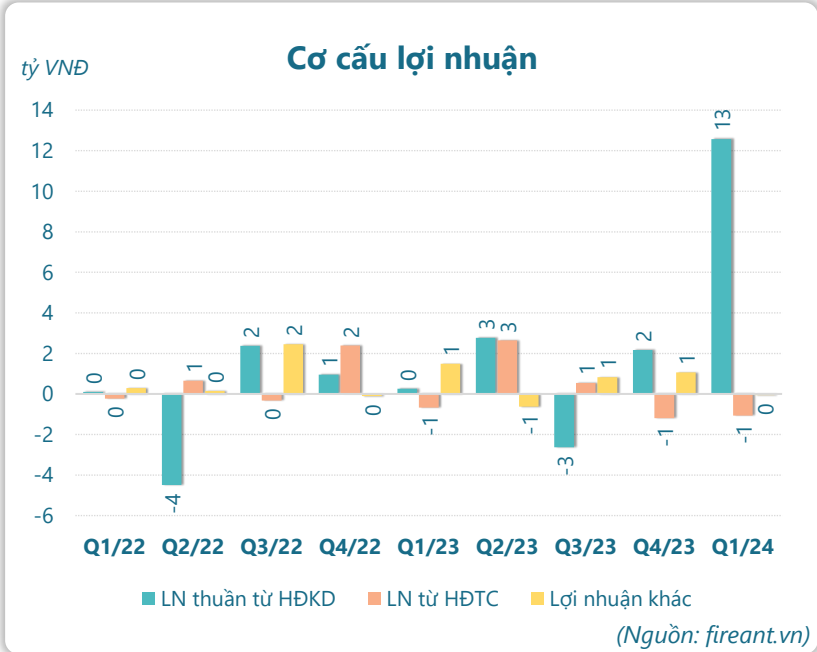
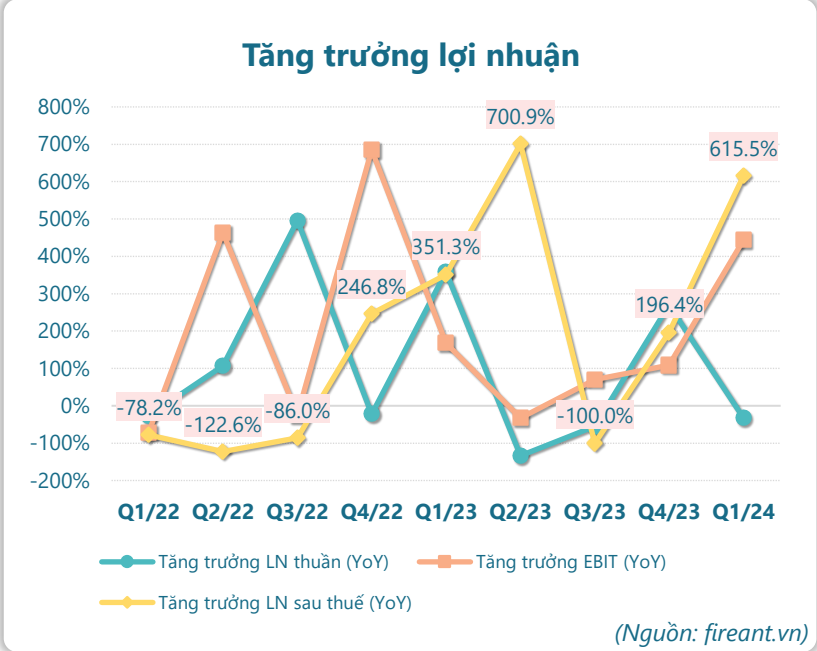
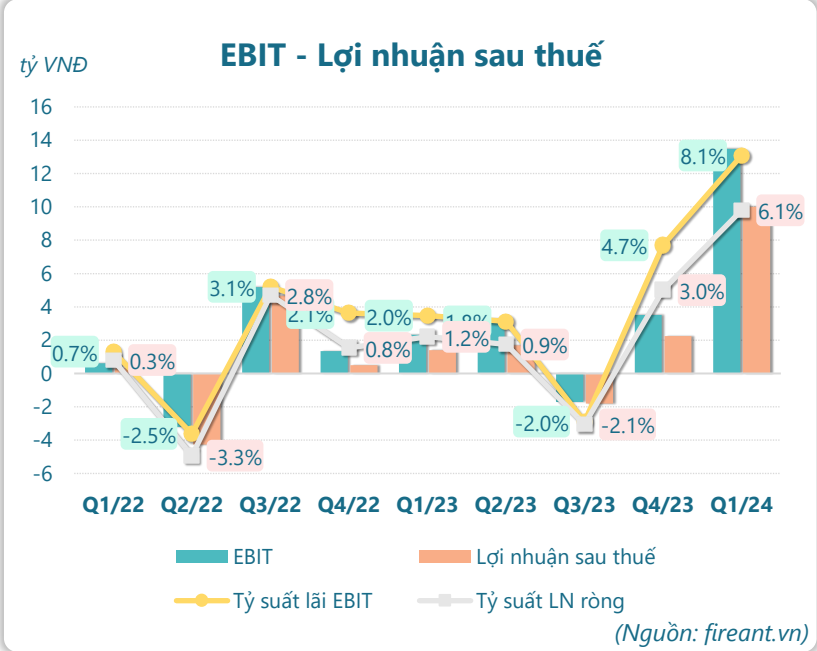
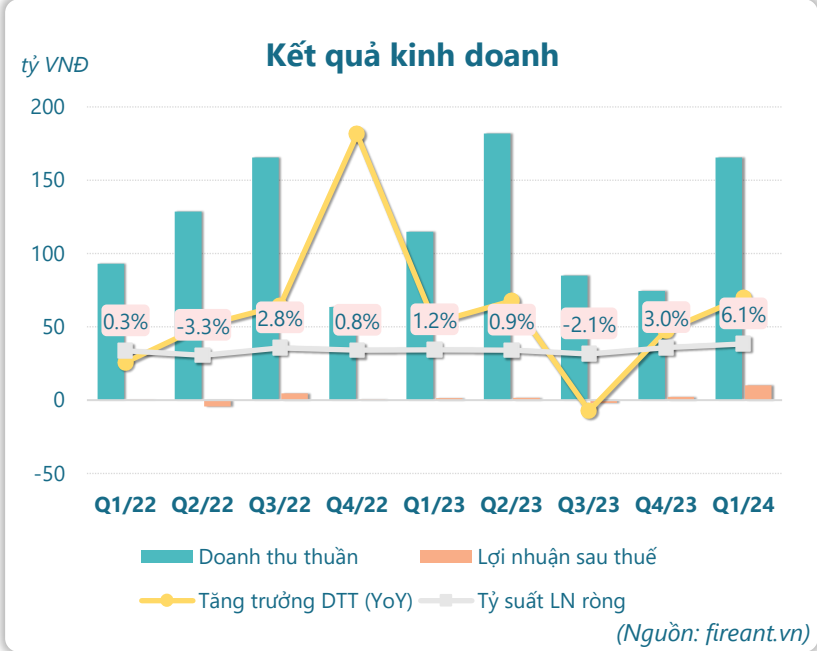
ROE

2023

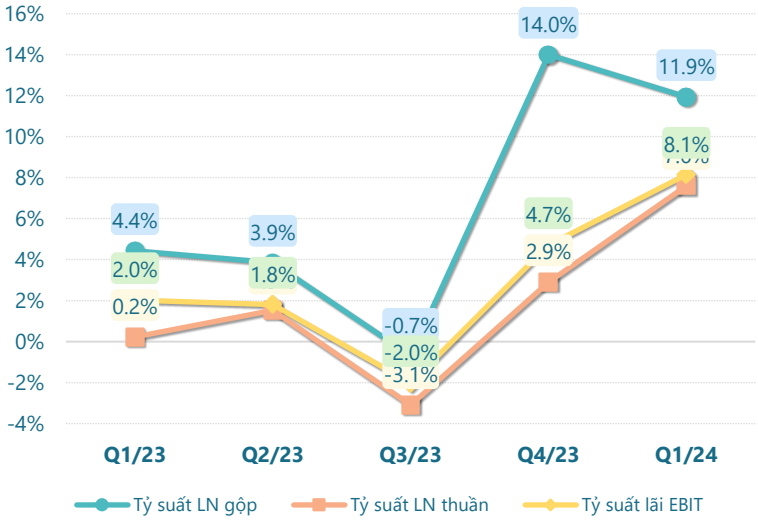
2.6%

+/- YoY: ▲ 1.6%



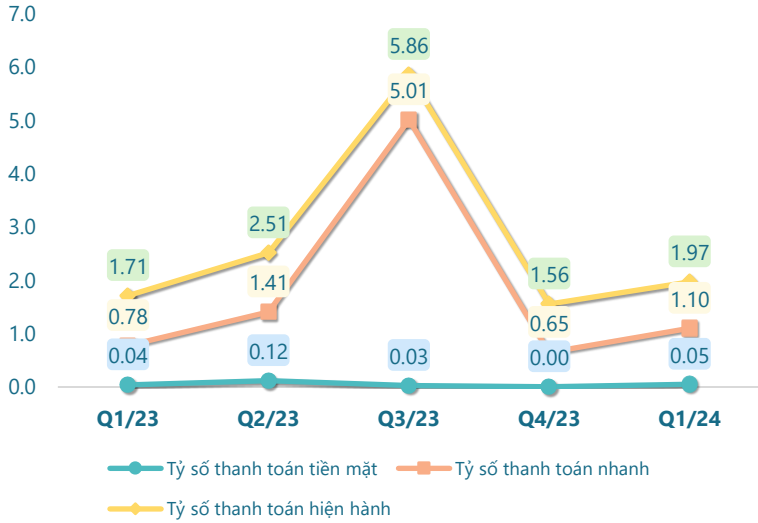


Tỷ suất lợi nhuận



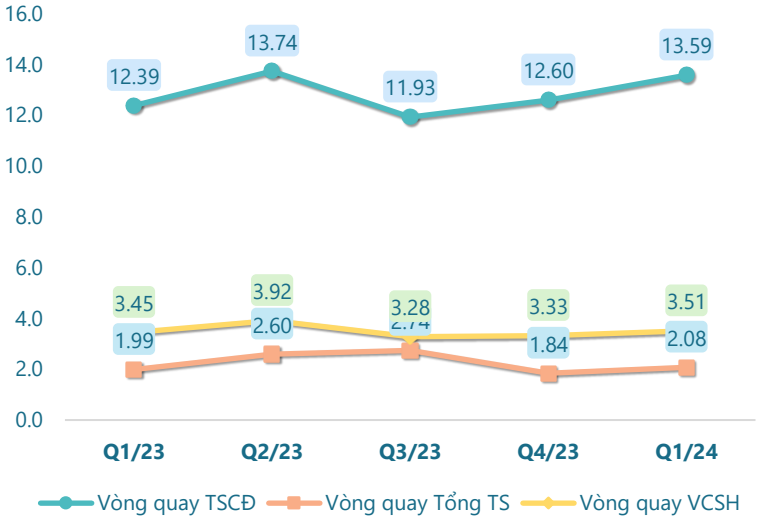
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



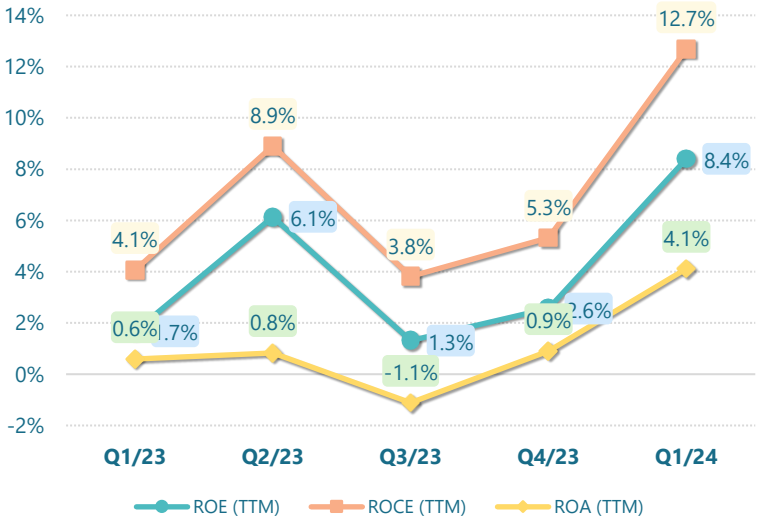
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



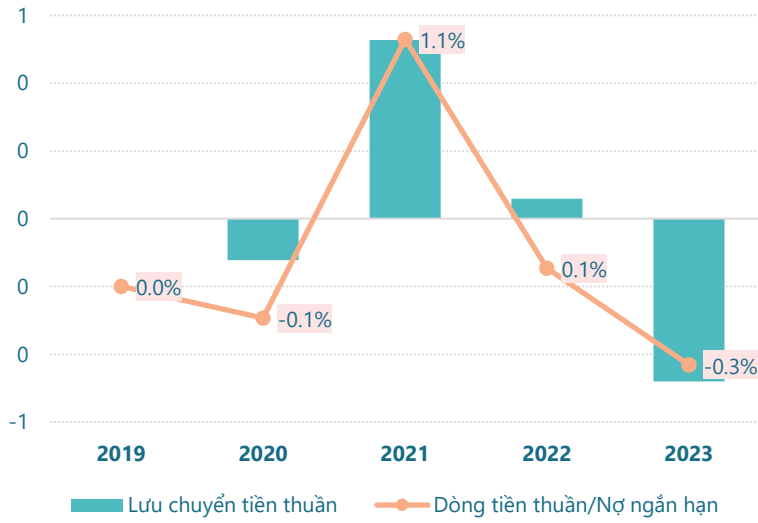
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



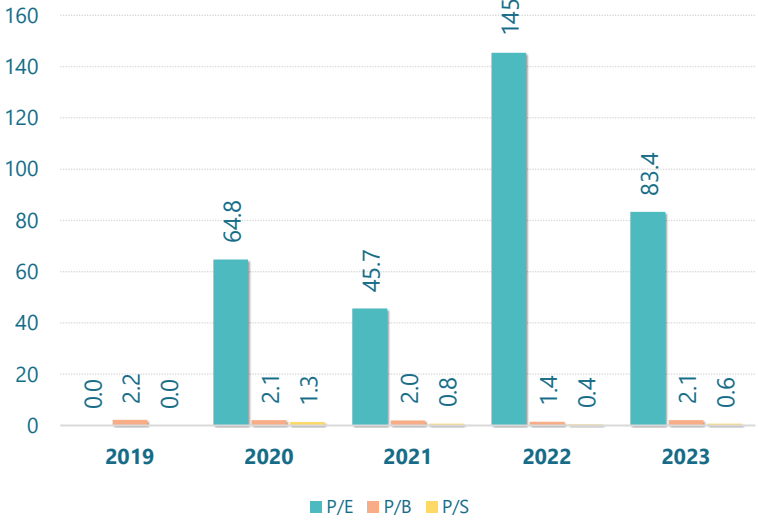
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)